| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỘC NINH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: 37/2018/HNGĐ – ST
Ngày 27-8-2018
*V/v "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Quang Minh
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Bà Trần Xuân Đạm

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Kỳ- *Kiểm sát viên*

Ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 192/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Hồng Bữu H,** sinh năm: 1980 (có mặt)
Địa chỉ: tổ 7, ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
2. *Bị đơn:* Ông **Đoàn Phương N,** sinh năm: 1984 (có mặt)
Địa chỉ: tổ 7, ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đoàn Phương N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thiếu sự quan tâm, chia sẽ nên cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng vẫn sống chung nhà tại

Ấp 6, xã Lộc Hưng nhưng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Nay bà xin ly hôn với ông N

Về con chung: Bà và ông N có 01 người con chung tên Đoàn Vũ Minh P, sinh ngày 02/9/2010. Ngoài ra, bà có 02 người con riêng tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 2006. Vợ chồng bà không có nuôi con nuôi. Hiện cháu P đang sống với ông bà nội tại xã Lộc Thiện, cháu N đang đi học Đại học tại TP. Hồ Chí Minh, còn cháu Q ở chung nhà với vợ chồng bà tại Ấp 6, xã Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước. Khi ly hôn, bà đồng ý để ông N chăm sóc và nuôi dưỡng con Đoàn Vũ Minh P, bà không cấp dưỡng nuôi con. Nếu cháu muốn sống với bà thì bà nuôi dưỡng, ông yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và Hồng Bữu H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Quá trình sống chung, vợ chồng lâu lâu cũng có cãi nhau về chi tiêu tiền bạc và những công việc trong gia đình; ông không có đánh đập vợ, không nghiện rượu, không nghiện ma túy và không có ngoại tình với ai. Theo ông thì đó không phải là mâu thuẫn mà là chuyện bình thường trong đời sống vợ chồng. Vợ chồng vẫn sống chung nhà tại Ấp 6, xã Lộc Hưng. Nay bà H xin ly hôn với ông, ông không đồng ý vì còn tình cảm với bà H

Về con chung: Ông và bà H có 01 người con chung tên Đoàn Vũ Minh P, sinh ngày 02/9/2010. Ngoài ra, bà Hồng còn có 02 người con riêng tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 2006. Vợ chồng ông không có nuôi con nuôi. Hiện cháu P đang sống với ông bà nội tại xã Lộc Thiện, cháu N đang đi học Đại học tại TP. Hồ Chí Minh, còn cháu Q ở chung nhà với vợ chồng ông tại Ấp 6, xã Lộc Hưng, Lộc Ninh, Bình Phước. Nếu ly hôn, ông đồng ý chăm sóc và nuôi dưỡng con Đoàn Vũ Minh P, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Cho bà H được ly hôn với ông N.

Về con chung: Do cháu Đoàn Vũ Minh P, sinh ngày 02/9/2010 có nguyện vọng sống với ông N và ông N với bà H cũng thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con là ông N nên cần giao cho ông N nuôi dưỡng con chung là phù hợp.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án nên không đặt ra.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Hồng Bữu H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Đoàn Phương N, vì vậy yêu cầu của bà H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. ông N có hộ khẩu và làm ăn sinh sống tại ấp 6, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: bà H, sinh năm 1980 và ông N, sinh năm 1984 tự nguyện kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông N là hợp pháp. Quá trình chung sống, bà H xác định vợ chồng sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thiếu sự quan tâm chia sẻ nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, trong khi đó ông N xác định vợ chồng ông chỉ lâu lâu mới cãi nhau về chi tiêu tiền bạc và những công việc trong gia đình nên đó không phải là mâu thuẫn mà là chuyện bình thường trong đời sống vợ chồng.

Qua xem xét, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng bà H và ông N có xảy ra mâu thuẫn kéo dài và đã sống ly thân nhưng giữa bà H và ông N vẫn không có biện pháp giải quyết dứt điểm, đồng thời bà H xác định đã không còn tình cảm với ông N. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông N đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung: Do cháu Đoàn Vũ Minh P, sinh ngày 02/9/2010 có nguyện vọng sống với ông N và ông N với bà H cũng thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con. Vì vậy, cần giao cháu Đoàn Vũ Minh P cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

ông N không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: ông N và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà H phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Hồng Bữu H;

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồng Bữu H được ly hôn với ông Đoàn Phương N.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Vũ Minh P, sinh ngày 02/9/2010 cho ông Đoàn Phương N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về án phí: Bà Hồng Bữu H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số: 0005871 ngày 02/5/2018.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Minh**